

Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn CH; nơi cư trú: Tổ dân phố số 11, phường ĐH, quận Hải An, Hải Phòng;

Chị Vũ Thị H; nơi cư trú: Tổ dân phố số 11, phường ĐH, quận Hải An, Hải Phòng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn CH và Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện An Hải (nay là phường ĐH, quận Hải An), Hải Phòng vào ngày 18/12/2000. Theo anh CH và chị H xác nhận: Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến năm 2011 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân CH là do bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống từ quan điểm, tính cách đến suy nghĩ, lối sống. Cả hai không tìm được tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn tình cảm kéo dài khiến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, ngày càng trở nên căng

thẳng, trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân được gần 10 năm, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Anh CH và chị H đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh CH và chị H có 01 con chung Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 29/10/2000 và Nguyễn Thị Phương TR, sinh ngày 13/6/2007. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Khi ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Thị Phương TR đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Nguyễn Thị Thanh B đến nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị H và anh CH là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại cũng như nguyện vọng của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh CH và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh CH và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh CH và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Văn CH và chị Vũ Thị H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thị Phương TR, sinh ngày 13/6/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Con chung Nguyễn Thị Thanh B, sinh ngày 29/10/2000 đến nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh CH và chị H tự thỏa thuận hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh CH và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh CH và chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh CH và chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0005631 ngày 07 tháng 5 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường ĐH, quận Hải An, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Cường**

